

# QUY ĐỊNH CỦA LUẬT NGƯỜI TIÊU DÙNG ÚC VỀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG BẤT BÌNH ĐẲNG VÀ NHỮNG GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

■ ThS. NGUYỄN THỊ HUYỀN \*

*Tóm tắt: Bài viết khái quát những nội dung cơ bản của điều kiện giao dịch chung, phân tích những quy định của Luật Người tiêu dùng Úc về điều kiện giao dịch chung bất bình đẳng, so sánh với Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 của Việt Nam, từ đó đưa ra những gợi mở hoàn thiện pháp luật về điều kiện giao dịch chung.*

*Abstract: The article summarizes the basic contents of general trading conditions, analyzes the provisions of the Australian Consumer Law on unequal general trading conditions, compared with the 2010 Consumer Rights Protection Law of Vietnam, thereby offering suggestions to improve the law on general trading conditions.*

## 1. Khái quát về điều kiện giao dịch chung

Điều kiện giao dịch chung được hiểu là những điều khoản do một bên soạn sẵn để sử dụng, bên còn lại không có khả năng đàm phán thay đổi nội dung mà chỉ có thể ở vị thế lựa chọn chấp thuận hoặc từ chối điều khoản<sup>1</sup> nếu như muốn giao kết hợp đồng, tức là phía bên kia giao kết hợp đồng với bên soạn thảo điều kiện giao dịch chung hoàn toàn không có khả năng để đàm phán, thương lượng sửa đổi các điều khoản đó, chỉ có thể lựa chọn một là chấp nhận hợp đồng, hai là từ chối ký kết hợp đồng, không có quyền tự do trao đổi hay đề xuất sửa đổi các điều kiện ấy. Điều kiện giao dịch chung được sử dụng nhiều lần cho nhiều khách hàng khác nhau trong quan hệ giao dịch với hình thức thể hiện rất đa dạng, đó không chỉ là những điều khoản trong hợp đồng mà còn là những điều kiện, quy tắc thành lập hợp đồng, nếu phía bên kia không chấp nhận những điều kiện này thì hợp đồng không được thành lập. Chúng không giới hạn trong một điều khoản cụ thể nào của hợp đồng, có thể là toàn bộ hợp đồng hoặc cũng có thể là một số điều khoản điển hình, như

điều khoản miễn trách, điều khoản trọng tài<sup>2</sup>...

Với đặc thù là những điều khoản được soạn trước nhằm áp dụng cho một nhóm khách hàng cùng loại nên điều kiện giao dịch chung có tính ổn định cao, giúp doanh nghiệp không phải soạn thảo nhiều lần các điều khoản giống nhau, lặp đi lặp lại, có thể sử dụng cho nhiều khách hàng khác nhau đối với giao dịch cùng loại, qua đó sẽ giảm được thời gian soạn thảo, đàm phán, chi phí đi lại giữa các bên, cải thiện đáng kể hiệu quả kinh tế cho các bên trong giao kết hợp đồng.

Tuy nhiên, do điều kiện giao dịch được soạn thảo trước bởi một bên nên dẫn tới việc bên soạn thảo sẽ soạn theo hướng có lợi cho mình hoặc người sử dụng chúng, nội dung hàm chứa những điều khoản nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro cho mình và lẽ tất nhiên, khi bên này tạo ra cho mình những lợi thế thì bên kia sẽ ở tình thế bất lợi hơn, nhằm tối đa hóa lợi nhuận hoặc giảm rủi ro pháp lý cho mình. Hơn thế nữa, bên soạn thảo các điều kiện giao dịch chung là bên đặt ra các điều khoản soạn sẵn nên có điều kiện tìm hiểu kỹ lĩnh vực mà mình kinh doanh (bao gồm cả những quy định

\* Đại học Ngoại thương

pháp luật có liên quan). Do vậy, việc lựa chọn điều khoản nào để đưa vào hợp đồng đều đã được tính toán kỹ. Bên ký kết hợp đồng với bên soạn thảo điều kiện giao dịch chung luôn ở vào thế bị động (chủ yếu là người tiêu dùng) và hậu quả là họ dễ gặp tổn thất nếu rủi ro xảy ra. Chính vì vậy, pháp luật của một số nước trên thế giới đã có những quy định nhằm hạn chế những điều kiện giao dịch chung bất bình đẳng hay còn gọi là những điều khoản bất bình giữa các bên trong hợp đồng, bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng trước các điều khoản bất bình đẳng do các doanh nghiệp đặt ra.

Úc là một quốc gia theo hệ thống luật common law nhưng Úc đã ban hành một số văn bản pháp luật thành văn có quy định về hợp đồng mẫu. Nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trước các điều kiện giao dịch chung không công bằng, Luật Người tiêu dùng Úc quy định hạn chế các điều khoản bất bình đẳng trong hợp đồng mẫu.

## 2. Quy định của Luật Người tiêu dùng Úc về điều khoản bất bình đẳng

Luật Người tiêu dùng của Úc (Australian Consumer Law - ACL)<sup>3</sup> dành riêng một phần để quy định về các điều khoản bất bình đẳng trong hợp đồng mẫu (Phần 2 - 3, Chương 2) trong đó có một số nội dung quan trọng sau:

Theo quy định của ACL, Tòa án sẽ căn cứ vào một trong những dấu hiệu sau để xác định các điều kiện giao dịch chung trong hợp đồng: (i) Nếu một bên yêu cầu xem xét các điều khoản đó là điều kiện giao dịch chung thì điều khoản đó được suy đoán là điều kiện giao dịch chung trừ khi bên còn lại chứng minh điều ngược lại. (ii) Để xác định một hợp đồng có các điều kiện giao dịch chung hay không, Tòa án sẽ xem xét các yếu tố sau: Liệu một bên có chiếm hoàn toàn hoặc phần lớn quyền lực đàm phán trong giao dịch; liệu hợp đồng có được soạn sẵn bởi một bên trước khi xảy ra

việc thương lượng về giao dịch giữa các bên; liệu một bên có bị yêu cầu chấp nhận hay từ chối điều khoản của hợp đồng theo form mẫu; liệu một bên có cơ hội để đàm phán các điều khoản của hợp đồng; liệu các điều khoản của hợp đồng có xem xét tới điều kiện riêng biệt của một bên hoặc của một giao dịch riêng biệt; các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

(i) Về phạm vi áp dụng: Các quy định hạn chế điều khoản bất bình đẳng trong ACL chỉ áp dụng khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện: Điều khoản đó nằm trong hợp đồng mẫu, và hợp đồng mẫu đó có sự tham gia của một bên là người tiêu dùng hoặc các doanh nghiệp nhỏ<sup>4</sup>.

Trước đây, quy định hạn chế điều khoản bất bình đẳng chỉ áp dụng đối với hợp đồng với người tiêu dùng. Kể từ ngày 12/11/2016 khi các sửa đổi của ACL có hiệu lực, thì phạm vi áp dụng của các quy định này đã mở rộng bao gồm cả các hợp đồng với doanh nghiệp nhỏ. Việc mở rộng phạm vi áp dụng của ACL được cho là cần thiết để bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp nhỏ - là các bên yếu thế trong giao dịch và lợi ích của họ ngày càng bị hạn chế bởi việc lạm dụng các điều kiện giao dịch chung của các doanh nghiệp lớn<sup>5</sup>.

Tuy nhiên, một số loại hợp đồng sau đây bị loại trừ trong phạm vi áp dụng của các quy định về điều khoản bất bình đẳng trong hợp đồng mẫu: Hợp đồng vận tải bằng đường biển; Hợp đồng liên quan tới việc thành lập công ty (Điều lệ công ty), các thỏa thuận về quản lý đầu tư và các thỏa thuận tương tự; Hợp đồng với doanh nghiệp nhỏ mà được điều chỉnh bởi các luật khác của Chính phủ liên quan hoặc Chính phủ các bang<sup>6</sup>.

(ii) Về điều kiện để một điều khoản bị coi là "bất bình đẳng": Điều khoản bị coi là bất bình đẳng nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

Một là, điều khoản đó gây ra sự mất cân bằng lớn

về quyền và lợi ích của các bên trong hợp đồng. Nguyên đơn có nghĩa vụ chứng minh sự mất cân bằng lớn về quyền và lợi ích của các bên<sup>7</sup>;

*Hai là*, điều khoản đó là không cần thiết một cách hợp lý để bảo vệ lợi ích hợp pháp của một bên có lợi từ điều khoản đó. Khi các điều kiện giao dịch chung trong hợp đồng bị xem xét bởi Tòa án thì điều kiện đó được suy tặc là không cần thiết một cách hợp lý để bảo vệ lợi ích hợp pháp của một bên có lợi từ điều kiện giao dịch chung đó. Do đó, nghĩa vụ của bên đưa ra điều kiện giao dịch chung là phải chứng minh điều ngược lại, tức là điều kiện đó là cần thiết một cách hợp lý để bảo vệ lợi ích hợp pháp của bên soạn thảo<sup>8</sup>;

*Ba là*, điều khoản đó sẽ gây thiệt hại (về mặt tài chính hoặc các vấn đề khác) đối với một bên nếu điều kiện đó được áp dụng<sup>9</sup>. Nguyên đơn có nghĩa vụ chứng minh nguy cơ gây thiệt hại khi áp dụng điều kiện giao dịch chung đang xem xét.

Để xác định một điều khoản có "bất bình đẳng" hay không, Tòa án phải xem xét tới linh minh bạch của điều khoản và xem xét điều khoản đó đặt trong hợp đồng như một thể thống nhất. Theo khoản 3 Điều 24 ACL, điều kiện giao dịch chung được coi là minh bạch trong hợp đồng thì phải được thể hiện bằng ngôn từ dễ hiểu, được trình bày rõ ràng và luôn sẵn sàng để bất cứ bên nào bị ảnh hưởng bởi điều khoản đó có thể tiếp cận được chúng. Theo hướng dẫn của Ủy ban về cạnh tranh và người tiêu dùng Úc (Australian Competition and Consumer Commission - ACCC), các điều khoản có thể bị coi là không minh bạch thường là những điều khoản bị "đấu" trong các phụ lục hoặc các bản in đính kèm với cỡ chữ nhỏ, các thuật ngữ pháp lý khó hiểu hoặc thuật ngữ kỹ thuật phức tạp hoặc các quy định mơ hồ và mâu thuẫn lẫn nhau. Việc đánh giá một điều khoản có phải là "bất bình đẳng" hay không cũng phải được xem xét dựa trên mối quan hệ với các điều khoản khác. Một điều khoản có thể bị coi là bất bình

đẳng nếu xem xét riêng biệt nhưng khi đặt trong hợp đồng, trong mối quan hệ với các điều khoản khác thì có thể sự công bằng được tái lập nhờ quy định trong một (một số) điều khoản khác của hợp đồng. Do đó, khi xem xét, Tòa án thường đánh giá giữa lợi ích thương mại hợp pháp của một bên với những thiệt hại, bất lợi mà bên kia phải chịu nếu điều khoản đó được áp dụng. Ví dụ, một số doanh nghiệp thường đưa ra điều khoản cho phép cho được đơn phương thay đổi hợp đồng hoặc thu hẹp phạm vi cam kết mà không phải chịu chế tài nào. Những điều khoản này có thể bị coi là bất bình đẳng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp sử dụng những điều khoản này để quản lý rủi ro và hạn chế chi phí. Nếu một doanh nghiệp phải đàm phán lại với mọi người tiêu dùng khi có một số thay đổi về hoàn cảnh dẫn tới thay đổi nội dung hợp đồng, điều này sẽ rất tốn kém và buộc doanh nghiệp phải tăng giá do phát sinh chi phí giao dịch. Khi đó, việc quản lý rủi ro và tối thiểu chi phí có thể được Tòa án coi là những lợi ích thương mại hợp pháp của doanh nghiệp để Tòa án xem xét. Tuy nhiên, liệu những lợi ích này có cân bằng với thiệt hại mà người tiêu dùng phải chịu hay không thì cần đánh giá trong từng vụ việc cụ thể<sup>10</sup>.

Ngoài các điều khoản quy định chung về điều khoản bất bình đẳng, ACL cũng đưa ra một danh sách mở các điều kiện giao dịch chung có thể bị coi là bất bình đẳng, bao gồm: Điều khoản cho phép một bên (nhưng không cho phép bên còn lại) tránh hoặc hạn chế việc thực hiện hợp đồng; điều khoản cho phép một bên (nhưng không cho phép bên còn lại) chấm dứt hợp đồng; điều khoản phạt chỉ áp dụng cho một bên khi vi phạm hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng; điều khoản cho phép một bên (nhưng không cho phép bên còn lại) thay đổi điều khoản của hợp đồng; điều khoản cho phép một bên (nhưng không cho phép bên còn lại) gia hạn hoặc không gia hạn hợp đồng; điều khoản cho phép một bên thay đổi mức giá trả trước theo hợp

đồng nhưng không cho bên còn lại chấm dứt hợp đồng; điều khoản cho phép một bên đơn phương thay đổi tính chất của hàng hóa, dịch vụ cung cấp hoặc quyền lợi về đất đai được chuyển nhượng theo hợp đồng; điều khoản cho phép một bên có quyền đơn phương xác định liệu hợp đồng có bị vi phạm hay không hoặc được quyền đơn phương giải thích hợp đồng; điều khoản giới hạn trách nhiệm pháp lý của một bên đối với các đại lý, người đại diện của bên đó; điều khoản cho phép một bên chuyển giao hợp đồng gây bất lợi cho bên còn lại mà không cần sự chấp thuận của bên còn lại; điều khoản giới hạn quyền khởi kiện của một bên đối với bên còn lại; điều khoản giới hạn các chứng cứ mà một bên có thể viện dẫn trong các thủ tục, quy trình liên quan tới hợp đồng; điều khoản áp đặt nghĩa vụ chứng minh lên một bên trong hợp đồng trong các thủ tục, quy trình liên quan tới hợp đồng; điều khoản khác bị cấm bởi quy định pháp luật<sup>11</sup>.

(iii) *Về hậu quả pháp lý nếu một điều khoản bị coi là "bất bình đẳng"*: Trong trường hợp điều kiện giao dịch chung trong hợp đồng mẫu là điều khoản bất bình đẳng, khi đó, Tòa án là cơ quan có thẩm quyền tuyên bố điều khoản đó bị vô hiệu. Tuy nhiên, các điều khoản khác của hợp đồng vẫn tiếp tục có hiệu lực. Chủ thể có quyền yêu cầu Tòa án tuyên điều kiện giao dịch chung trong hợp đồng mẫu là điều khoản bất bình đẳng bao gồm: Một là, các cá nhân ký kết hợp đồng, khi đó, nếu Tòa án tuyên điều khoản bị yêu cầu là bất bình đẳng thì điều khoản đó trong hợp đồng đang xem xét sẽ vô hiệu. Hai là, các cơ quan có thẩm quyền thực thi ACL (gồm: Ủy ban về cạnh tranh và người tiêu dùng Úc (ACCC) và cơ quan bảo vệ người tiêu dùng ở các bang)<sup>12</sup> có quyền yêu cầu Tòa án xem xét các điều khoản trong hợp đồng mẫu mà doanh nghiệp đưa ra. Nếu Tòa án tuyên điều khoản đó là bất bình đẳng thì điều khoản đó sẽ vô hiệu trong hợp đồng cụ thể mà

ACCC yêu cầu Tòa xem xét và trong tất cả các hợp đồng mẫu mà doanh nghiệp đó đã ký kết có chứa điều khoản này<sup>13</sup>.

(iv) *Về chế tài đối với doanh nghiệp đưa ra điều khoản bất bình đẳng trong hợp đồng mẫu*: ACL không đưa ra mức xử phạt đối với doanh nghiệp trong trường hợp này, tuy nhiên doanh nghiệp sử dụng điều khoản bất bình đẳng có thể bị yêu cầu bồi thường cho các tổn thất phát sinh do điều khoản này<sup>14</sup>.

### 3. Quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 về điều khoản bất bình đẳng

Theo khoản 6 Điều 3 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, điều kiện giao dịch chung là những quy định, quy tắc bán hàng, cung ứng dịch vụ do tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ công bố và áp dụng đối với người tiêu dùng.

Tương tự như Luật Người tiêu dùng của Úc, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 của Việt Nam liệt kê cụ thể các trường hợp điều kiện giao dịch chung sẽ không có hiệu lực nếu trong hợp đồng giao kết với người tiêu dùng có những điều khoản bất bình đẳng. So với Luật Người tiêu dùng của Úc thì các điều khoản bất bình đẳng trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của Việt Nam có nhiều điểm chung, chẳng hạn như các điều khoản về: (i) Loại trừ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng theo quy định của pháp luật; hạn chế, loại trừ quyền khiếu nại, khởi kiện của người tiêu dùng; (ii) Cho phép tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đơn phương thay đổi điều kiện của hợp đồng đã thỏa thuận trước với người tiêu dùng hoặc quy tắc, quy định bán hàng, cung ứng dịch vụ áp dụng đối với người tiêu dùng khi mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ không được thể hiện cụ thể trong hợp đồng; (iii) Cho phép tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ quy định hoặc thay đổi giá tại thời điểm giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ; (iv) Cho phép tổ

chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ giải thích hợp đồng trong trường hợp điều khoản của hợp đồng được hiểu khác nhau; (v) Cho phép tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chuyển giao quyền, nghĩa vụ cho bên thứ ba mà không được người tiêu dùng đồng ý.

Bên cạnh những điều khoản có nội hàm giống nhau đó thì Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 còn liệt kê thêm các điều khoản khác so với Luật Người tiêu dùng của Úc, đó là các điều khoản về: (i) Cho phép tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đơn phương xác định người tiêu dùng không thực hiện một hoặc một số nghĩa vụ; (ii) Loại trừ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thông qua bên thứ ba; (iv) Bắt buộc người tiêu dùng phải tuân thủ các nghĩa vụ ngay cả khi tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không hoàn thành nghĩa vụ của mình

Khác với Luật Người tiêu dùng Úc, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 của Việt Nam không quy định cụ thể dấu hiệu nhận biết các điều khoản bất bình đẳng hay hậu quả pháp lý của hợp đồng chứa đựng các điều khoản bất bình đẳng. Nhằm kiểm soát các điều kiện giao dịch chung bất bình đẳng, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 của Việt Nam quy định khi giao kết hợp đồng với người tiêu dùng thì tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ sử dụng điều kiện giao dịch chung phải có trách nhiệm thông báo công khai điều kiện giao dịch chung trước khi giao dịch với người tiêu dùng; phải xác định rõ thời điểm áp dụng và phải được niêm yết ở nơi thuận lợi tại địa điểm giao dịch để người tiêu dùng có thể nhìn thấy. Ngoài việc phải công khai các điều kiện giao dịch chung, tổ chức, cá nhân kinh doanh loại

hàng hóa và dịch vụ thiết yếu phải có trách nhiệm đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Điều 18, Điều 19).

Theo Luật Người tiêu dùng Úc thì danh mục các điều khoản bất bình đẳng trên không bị hạn chế, bởi trong quá trình xét xử, Tòa án có quyền tuyên những điều khoản khác là điều khoản bất bình đẳng nếu trong các hợp đồng được giao kết giữa doanh nghiệp đặt ra các điều kiện giao dịch chung và người tiêu dùng có đối tượng hoặc hệ quả tạo ra một sự mất cân xứng một cách rõ ràng giữa quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng. Như vậy, Luật Người tiêu dùng Úc đã mở rộng thêm quyền của Tòa án được phép bổ sung các điều khoản có dấu hiệu lạm dụng quyền lợi của người tiêu dùng trong khi Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 của Việt Nam chưa tăng thêm quyền này cho Tòa án.

#### 4. Một số gợi mở cho Việt Nam

Từ nghiên cứu so sánh trên có thể khẳng định: Vai trò và ý nghĩa của việc sử dụng điều kiện giao dịch chung phải được nhận thức đầy đủ và rõ ràng đối với tất cả các bên liên quan trong các giao dịch dân sự. Để tránh việc bên soạn thảo điều kiện giao dịch chung bảo vệ thái quá quyền lợi của mình, việc bảo vệ người tiêu dùng trước các điều kiện giao dịch chung bất bình đẳng là việc làm hết sức cần thiết. Nhằm tăng cường sự kiểm soát chặt chẽ các điều khoản bất bình đẳng gây bất lợi cho người tiêu dùng thì các điều khoản quy định về điều kiện giao dịch chung trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam nên được hoàn thiện theo hướng:

*Thứ nhất*, quy định thêm điều kiện chung để xác định điều kiện giao dịch chung có dấu hiệu bất bình đẳng giữa các bên trong giao kết và thực hiện hợp đồng nhằm hạn chế khả năng hình thành và áp dụng

các điều kiện giao dịch chung bất hợp lý của bên soạn thảo điều kiện giao dịch chung. Điều kiện giao dịch chung phải đảm bảo sự bình đẳng, trung thực giữa các bên giao kết hợp đồng. Nếu điều khoản đó gây ra sự mất cân bằng lớn về quyền và lợi ích của các bên trong hợp đồng thì cần phải xác định ngay điều khoản đó là bất bình đẳng. Hiện nay, Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Điều kiện giao dịch chung phải bảo đảm sự bình đẳng giữa các bên (khoản 3 Điều 406). Cách quy định này còn quá chung chung, điều kiện giao dịch chung như thế nào thì thể hiện sự bình đẳng giữa các bên, tiêu chí nào để đánh giá sự bình đẳng đó thì chưa được làm rõ trong Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thứ hai, bổ sung các điều khoản bất bình đẳng để thuận tiện cho Tòa án, các cơ quan bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, doanh nghiệp đưa ra điều kiện giao dịch chung và người tiêu dùng căn cứ vào đó có thể

dễ dàng nhận thấy các điều khoản bất bình đẳng trong hợp đồng, từ đó người tiêu dùng có thể tự bảo vệ mình trước các điều khoản không công bằng do các doanh nghiệp đặt ra.

Thứ ba, ngoài các điều khoản bất bình đẳng đã được liệt kê trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 thì nên cho phép Tòa án trong quá trình xét xử có thẩm quyền bổ sung các điều khoản bất bình đẳng nếu Tòa án xét thấy những điều khoản đó có dấu hiệu bất bình đẳng, gây bất lợi một cách phi lý cho người tiêu dùng hay có sự lạm dụng vị thế của các doanh nghiệp trong soạn thảo điều kiện giao dịch chung. Trong quá trình xét xử, Tòa án có thể can thiệp vào việc xem xét tính hợp lý và khả năng áp dụng các điều kiện giao dịch chung, có thể tuyên bố loại trừ việc áp dụng điều kiện giao dịch chung. Trong trường hợp cần thiết, Tòa án có thể tuyên bố điều kiện giao dịch chung đó bị vô hiệu □

1. F. Kessler, *Contracts of Adhesion—some Thoughts about Freedom of Contract*, 1943 *Colum.L.Rev.* tr 629

2. Tăng Văn Nghĩa (2009), *Bản về điều kiện giao dịch chung của doanh nghiệp*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.

3. Luật Người tiêu dùng Úc là một phần của Đạo luật về cạnh tranh và người tiêu dùng của Úc năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2016 (*Competition and Consumer Act 2010*). Toàn văn Đạo luật này xem tại: [http://www.austlii.edu.au/au/legis/cth/consol\\_act/caca2010265/sch2.html](http://www.austlii.edu.au/au/legis/cth/consol_act/caca2010265/sch2.html).

4. Điều 23 ACL.

5. Tham khảo trực tuyến tại: <http://treasury.gov.au/ConsultationsandReviews/Consultations/2016/Extending-unfair-contract-term-protections-sml-bus> truy cập ngày 08/08/2017.

6. Điều 28 ACL.

7. Australian Competition and Consumer Commission, *Unfair contract terms - a guide for business and legal practitioners* 2016, nguồn: <https://www.accc.gov.au/publications/a-guide-to-the-unfair-contract-terms-law>, tr. 11.

8. Australian Competition and Consumer Commission, *Tiđđ*, tr.11.

9. Điều 24 ACL.

10. Australian Competition and Consumer Commission, *Tiđđ*, tr. 12.

11. Điều 25 ACL.

12. Úc là Nhà nước liên bang, tại mỗi bang có Chính phủ riêng. ACCC là cơ quan chuyên trách về bảo vệ người tiêu dùng và quản lý cạnh tranh của Nhà nước liên bang. Tại Chính phủ mỗi bang lại có thể thành lập các cơ quan riêng về bảo vệ người tiêu dùng.

13. Australian Competition and Consumer Commission, *Tiđđ*, tr. 7.

14. Australian Competition and Consumer Commission, *Tiđđ*.